

Số: 147/SGDDĐT- CTHSSV&CNTT
V/v đẩy mạnh xây dựng môi trường
văn hóa trong trường học

Hải Dương, ngày 21 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT, TTGDTX.

Thực hiện Công văn số 282/BGDĐT - CTHSSV ngày 25/01/2017, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa

- Các nhà trường cần tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế địa phương.
- Mỗi cơ sở giáo dục cần xây dựng hệ giá trị, văn hóa đạo đức cốt lõi làm chuẩn mực, để mọi thành viên đồng thuận lấy đó làm mục tiêu phấn đấu.
- Các cơ sở đào tạo cần xây dựng và tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao để tập hợp thu hút và giáo dục toàn diện đối với người học, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục và xây dựng môi trường văn hóa trường học. Tăng cường kiểm tra đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

2. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

Quy tắc ứng xử trong trường học là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập, nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường. Khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần lưu ý:

2.1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử

- a. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.
- b. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận.

- c. Phù hợp với quy định của pháp luật.
- d. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi.
- e. Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn.

2.2. Yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử

- a. Phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra.
- b. Nội dung phải được thảo luận dân chủ và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường.
- c. Thể hiện được mối quan hệ nhân văn và thân thiện giữa con người với con người (thầy - thầy, thầy - trò, thầy - phụ huynh, trò - trò, trò - phụ huynh) và quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh quan.
- d. Phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung quy định khung xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học (theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Xây dựng, sử dụng khẩu hiệu phù hợp trong khuôn viên trường học

3.1. Nguyên tắc xây dựng khẩu hiệu

- Hệ thống khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp với mỗi cấp học, điều kiện cụ thể của các trường.
- Hệ thống khẩu hiệu vừa phải chuyên tải được các giá trị cần lưu truyền đến thế hệ sau, đồng thời cũng là lời hiệu triệu để mọi thành viên trong nhà trường suy ngẫm và cố gắng phấn đấu trong học tập và công tác để góp phần hoàn thiện bản thân và phát triển nhà trường.
- Khẩu hiệu trong nhà trường cần có nội dung ngắn gọn, thể hiện mục đích, ý nghĩa giáo dục, định hướng hành động cho các đối tượng trong nhà trường.
- Nội dung khẩu hiệu phải đảm bảo tính giáo dục, tính thực tiễn, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực, ấn tượng; tính truyền thống và hội nhập; tính thẩm mỹ.

3.2. Yêu cầu xây dựng và sử dụng khẩu hiệu

- Khi xây dựng nội dung khẩu hiệu cần phù hợp với mỗi cấp học, phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.
- Ngôn ngữ trình bày là ngôn ngữ chính thống dùng trong nhà trường, không sử dụng từ địa phương, từ lóng; có thể sử dụng song ngữ trong một số trường hợp cụ thể nhưng tiếng Việt phải đặt trước các ngôn ngữ khác.
- Mỗi cấp học, trình độ đào tạo cần có những khẩu hiệu riêng phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhà trường, của người học.

- Hình thức thiết kế khẩu hiệu tùy vào vị trí treo khẩu hiệu hoặc trang trí mỹ thuật phù hợp với cấp học. Vị trí đặt khẩu hiệu cần dễ quan sát, dễ đọc, không bị che khuất và phù hợp với nội dung tuyên truyền.

- Khẩu hiệu thể hiện thông điệp chính của nhà trường: Treo ở vị trí trung tâm trong khuôn viên nhà trường, ở phía trước bên ngoài.

- Khẩu hiệu dành cho giáo viên: Treo ở bên ngoài hoặc bên trong phòng hội đồng, trong lớp học (phía cuối lớp).

- Khẩu hiệu dành cho học sinh: Treo ở trong lớp (phía bên bục giảng) và ngoài lớp học.

- Những khẩu hiệu khác cần phù hợp với các khu vực hoạt động và không gian của nhà trường.

Định hướng xây dựng và sử dụng khẩu hiệu trong trường học (theo Phụ lục 2 đính kèm).

Nhận được Công văn, yêu cầu Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố, các trường THPT, TTGDTX triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo ngay về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng CTHSSV&CNTT) điện thoại: 03203838111; 0912439606./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Website Sở;
- Lưu: VT, CTHSSV&CNTT. *W*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lượng Văn Việt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 1 ĐỊNH HƯỚNG KHUNG QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số 447/SGDDĐT-CTHSSV ngày 24 tháng 02 năm 2017
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Bộ quy tắc ứng xử văn hóa thể hiện được các mối quan hệ cơ bản sau:

1.1. Quan hệ ứng xử của người học

- Với bản thân người học.
- Với bạn bè.
- Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
- Với khách đến làm việc.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

1.2. Quan hệ ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ nhân viên, người lao động.

- Với bản thân.
- Với trẻ em, học sinh.
- Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.
- Với cơ quan, trường học khác.
- Với người thân trong gia đình.
- Với cha mẹ người học.
- Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 2

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG VÀ SỬ DỤNG KHẨU HIỆU TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số: 47/SGDDĐT-CTHSSV ngày 21 tháng 02 năm 2017
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Định hướng thiết kế khẩu hiệu

1.1. Đối với cấp học Mầm non

Để thuận lợi cho học sinh Mầm non cảm nhận được các ý nghĩa, khẩu hiệu phải kết hợp cả chữ và hình ảnh. Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề sau:

- Mối quan hệ giữa thầy cô giáo và trẻ em.
- Đạo đức, trách nhiệm của giáo viên.
- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Môi trường sư phạm của trường Mầm non.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2. Đối với cấp Tiểu học

Khẩu hiệu trong nhà trường Tiểu học nên tập trung vào các nội dung như:

1.2.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức học tập.
- Giáo dục đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Mối quan hệ thầy - trò.

1.2.3. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

1.3. Đối với cấp Trung học cơ sở (THCS)

Các nội dung khẩu hiệu về cơ bản tương tự như Tiểu học, tuy nhiên ngôn ngữ thể hiện phải phù hợp với đối tượng học sinh THCS. Ngoài ra cần có thêm nội dung định hướng cho học sinh lên cấp Trung học phổ thông (THPT) hoặc định hướng lập nghiệp.

1.4. Đối với cấp Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên

- Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề:

1.4.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức, mục tiêu học tập.
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.
- Giáo dục ý thức lập thân, lập nghiệp.

1.4.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Mối quan hệ thầy - trò.

1.4.3. Đối với nhà trường



- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỷ cương của nhà trường.

2. Khẩu hiệu và vị trí đặt khẩu hiệu

2.1. Cấp Mầm non

2.1.1. Khuôn viên trường học

- Ngôi trường là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con.
- Trường Mầm non - Ngôi nhà ấm áp của bé.

2.1.2. Trong phòng học

- Cô giáo như mẹ hiền.
- Bé vui khỏe - Cô hạnh phúc.

2.1.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Hãy dành những điều tốt nhất cho trẻ.
- Bé vui đến trường.

2.2. Cấp Tiểu học

2.2.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường khang trang - Lối thân thiện.
- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

2.2.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.

2.2.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.2.4. Trong thư viện

- Sách vừa là bạn, vừa là thầy.

2.3. Cấp Trung học cơ sở

2.3.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan.
- Xây dựng trường khang trang - Mọi người thân thiện.

2.3.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.

2.3.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.3.4. Khu nội trú

- Đoàn kết, kỷ cương, giúp nhau cùng tiến bộ.

2.3.5. Trong thư viện

- Học, học nữa, học mãi.
- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.

2.4. Cấp Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên

2.4.1. Khuôn viên trường học

- Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống.

2.4.2. Trong phòng học

- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nghĩ tích cực - Học chăm ngoan - làm việc tốt - Sống có ích.

2.4.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)



- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.
 - Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.
- 2.4.4. Trong thư viện
- Học, học nữa, học mãi.
 - Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.
 - Hôm nay em tự hào về nhà trường, ngày mai nhà trường tự hào về em.

